

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

V/v: “không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

-Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

-Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê – Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố

B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2017 về việc “không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 15, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 15, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2017 và lời khai tại tòa, bà Nguyễn Thị Thanh K trình bày:

Bà K và ông Trần Thanh H chung sống với nhau vào năm 1990, không đăng ký kết hôn. Năm 2011, bà và ông H nảy sinh mâu thuẫn, lý do ông H đi làm về thường uống rượu gây chuyện với bà, chửi con cái. Từ đó đến nay không cải thiện được, vì vậy, bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Bà K và ông H có bảy con chung: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1991 đã có chồng con, Trần Thị K G, sinh năm 1995 đã có chồng con, Trần Nguyễn H Sơn, sinh năm 1997, đã chết vì tai nạn giao thông, Trần Thị Yến N, sinh năm 2000, Trần Thị Xuân N, sinh năm 2002, Trần Nguyễn Tuấn Ki, sinh năm 2008, Trần Nguyễn H L, sinh năm 2011. Bà K yêu cầu trực tiếp nuôi con chưa thành niên và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh H trình bày:

Ông H chung sống với bà K từ năm 1990 đến nay không đăng ký kết hôn. Ông và bà K đã mâu thuẫn nhau và ly thân đã 6 năm nay, bà K đã sống chung với người khác. Nay bà K yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông và bà K, ông đồng ý.

Về con chung giữa ông và bà K, ông xác nhận đúng như bà K khai. Bà K yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông cấp dưỡng thì ông đồng ý. Về tài sản ông không tranh chấp với bà K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh K khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà K và ông Trần Thanh H. Ông H, bà K cư trú tại phường Long Hương, thành phố B nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh K, thấy rằng bà K và ông H sống chung từ năm 1990, không đăng ký kết hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc sống chung giữa bà K và ông H không đăng ký kết hôn là không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bà K yêu cầu tuyên bố không công nhận bà và ông H là vợ chồng là có cơ sở cần chấp nhận.

Bà K và ông H có bảy con chung, trong đó có 04 con chưa đủ 18 tuổi gồm: Trần Thị Yến N, sinh năm 2000, Trần Thị Xuân N, sinh năm 2002, Trần Nguyễn Tuấn Ki, sinh năm 2008, Trần Nguyễn H L, sinh năm 2011. Bà K yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Cả bốn con chung đều có nguyện vọng ở với bà K. Ông H đồng ý giao con cho bà K trực tiếp nuôi nên cần giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận tự nguyện của bà K.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà K phải nộp án phí vụ kiện nhưng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh K đối với ông Trần Thanh H về việc “không công nhận vợ chồng”

Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Trần Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh K được quyền trực tiếp nuôi 04 con chung giữa bà K và ông H gồm: Trần Thị Yến N, sinh năm 2000, Trần Thị Xuân N, sinh năm 2002, Trần Nguyễn Tuấn Ki, sinh năm 2008, Trần Nguyễn H L, sinh năm 2011 đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ghi nhận tự nguyện của bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2017), đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố B;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Hồng Nguyệt